TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Xuân Cường
Bà: Nguyễn Thị Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2019/TLST - HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST - HS ngày 14/11/2019, đối với:

Bị cáo: Ngô Phi D, sinh ngày 22/7/1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Phi Th và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 30/8/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

1. Anh: Phan Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh: Nguyễn Minh V; sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh: Hồ Xuân Nh, sinh năm 1970; địa chỉ nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị: Hà Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện A, tỉnh Ng, vắng mặt.

5. Chị: Lưu Thị Ph, sinh năm 2000; địa chỉ nơi cư trú: thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

6. Chị: Lữ Thị Nh, sinh năm 2000; địa chỉ nơi cư trú: thôn L, xã Ch, huyện K, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 27/8/2019 lực lượng Công an huyện B kiểm tra cơ sở kinh doanh KARAOKE, nhà nghĩ, MASSAGE Minh Minh thuộc thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình do Ngô Phi D làm chủ cơ sở (có giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Ngô Phi D) phát hiện, bắt quả tang tại phòng 203 có anh Phan Văn L và chị Lương Thị Ph đã cởi áo quần và mang bao cao su vào dương vật, đang vuốt ve nhau; tại phòng 204 có anh Hồ Xuân Nh và chị Lữ Thị Nh đang nói chuyện, vuốt ve nhau và tại phòng 208 có anh Nguyễn Minh V và chị Hà Thị H đang quan hệ tình dục. Quá trình điều tra, Ngô Phi D và những người có liên quan khai nhận. Khi nhân viên đến xin việc, D là người trực tiếp thỏa thuận bằng miệng về công việc là phục vụ hát KARAOKE và bán dâm, còn chổ ăn, chổ ở thì D lo. Tiền công phục vụ hát được D trả 100.000 đồng/01 giờ cho nhân viên; còn việc bán dâm thì mỗi lần bán dâm "đi nhanh" D thu của khách mua dâm 250.000 đồng, D trả cho nhân viên bán dâm 150.000 đồng, D hưởng 100.000 đồng, mỗi lần bán dâm qua đêm D thu của khách mua dâm 600.000 đồng, D trả cho nhân viên bán dâm 300.000 đồng, D hưởng 300.000 đồng. D là người trực tiếp giao dịch mua bán dâm, thu tiền, bố trí phòng và chuẩn bị bao cao su cho các nhân viên bán dâm.

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/8/2019, Ngô Phi D đang ở quày lễ tân thì Nguyễn Minh V đến và nói "Cho vé đi nhanh", D nói "250.000 đồng", V đưa cho D 300.000 đồng, D trả lại 50.000 đồng và dặn lên phòng 208 đợi. D gọi điện bảo Hà Thị H lên bán dâm cho khách tại phòng 208; ít phút sau, Phan Xuân L và Hồ Xuân Nh đang hát KARAOKE tại phòng 101 đi ra quày lễ tân gặp D và nói "Muốn đi nhanh". D bảo L và Nh lên phòng 203 và 204 đợi. D gọi Lương Thị Ph và Lữ Thị Nh lên phòng 203 và 204 bán dâm cho khách. Trong khi tại các phòng 203, 204 và 208 đang có hành vi quan hệ tình dục thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Trong quá trình cơ sở kinh doanh do D làm chủ hoạt động, D có mở sổ theo dõi việc nhân viên phục vụ khách hát KARAOKE và bán dâm để thanh toán lại cho nhân viên, nhưng quá trình điều tra không xác định được các lần nhân viên bán dâm và số tiền thu được từ việc bán dâm, nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, đã thu giữ tại Ngô Phi D số tiền 300.000 đồng; 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 sổ theo dõi bán hàng; 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 võ bao cao su; 04 bao cao su chưa sử dụng (tất cả các bao cao su đều có nhản hiệu Comdom Hualei)

Liên quan đến vụ án, các đối tượng Nguyễn Minh V, Phan Văn L, Hồ Xuân Nh, Hà Thị H, Lương Thị Ph và Lữ Thị Nh đã có hành vi mua bán dâm, nên bị cơ quan Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSBT ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Ngô Phi D về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 327; các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung đối với bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng thu lợi bất chính và tạm giữ số tiền 50.000 đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại các giấy tờ liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh KARAOKE cho bị cáo; tiêu hủy các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án và tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Bị cáo có ý kiến cho rằng, do thiếu hiểu biết về pháp luật, qua quá trình điều tra đã hiểu được sự việc nên rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Phi D đã khai nhận. Bị cáo được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, nên thuê mặt bằng tại thôn T, xã Th, huyện B để mở cơ sở kinh doanh KARAOKE, nhà nghĩ, MASSAGE. Sau khi cơ sở kinh doanh đi vào hoạt động, thì có một số phụ nữ đến xin làm nhân viên phục vụ, trong đó có các chị Hà Thị H, Lưu Thị Ph, Lữ Thị Nh. Khi các chị đến xin việc, bị cáo đã trực tiếp thỏa thuận bằng miệng về công việc phải làm là phục vụ khách hát KARAOKE và bán dâm, còn chổ ăn, chổ ở thì bị cáo lo. Tiền công phục vụ hát được bị cáo trả 100.000 đồng/01 giờ cho các nhân viên phục vụ; còn việc bán dâm thì mỗi lần bán dâm "đi nhanh", bị cáo thu của khách mua dâm 250.000 đồng và

trả cho nhân viên bán dâm 150.000 đồng, còn bị cáo được hưởng 100.000 đồng; mỗi lần bán dâm qua đêm, bị cáo thu của khách mua dâm 600.000 đồng và trả cho nhân viên bán dâm 300.000 đồng, bị cáo được hưởng 300.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 27/8/2019, bị cáo đang ở quày lễ tân của cơ sở kinh doanh do mình làm chủ, thì có anh Nguyễn Minh V, Phan Xuân L và Hồ Xuân Nh đến đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm. Bị cáo bảo các anh V, L và Nh lên các phòng 202, 203 và 208 thuộc cơ sở kinh doanh do bị cáo làm chủ đợi. Bị cáo đã điện thoại cho các chị H, Ph và Nh lên các phòng 202, 203 và 208 để phục vụ việc bán dâm. Trước khi anh V lên phòng đã trả cho bị cáo số tiền 250.000 đồng, còn anh L và Nh thì chưa trả tiền. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Phi D phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được việc chứa mại dâm là bị pháp luật nghiêm cấm, bị dư luận xã hội lên án, nhưng do hám lợi, coi thường pháp luật và đạo lý nên bị cáo đã cố ý dùng cơ sở kinh doanh KARAOKE, nhà nghĩ, MASSAGE thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho nhân viên của mình bán dâm cho khách mua dâm nhằm thu lợi tiền bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động tiêu cực đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan Công an xác nhận; phạm tội lần đầu, năm 2018 đã có thành tích cứu giúp người bị đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận, nên cần áp dụng các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp trong khung hình phạt liền kề; bị cáo

phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là chủ cơ sở kinh doanh KARAOKE, nhà nghĩ, MASSAGE đã hoạt động được một thời gian, nên cũng có thu nhập. Vì vậy, cần phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (các giấy tờ đều mang tên Ngô Phi D); 01 sổ theo dõi bán hàng là các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động của cơ sở kinh doanh, các cơ quan chức năng cấp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không cấm kinh doanh, nên nghỉ cần trả lại cho Ngô Phi D là chủ hộ kinh doanh Minh Minh. Đối với số tiền 250.000 đồng mà bị cáo nhận từ anh Nguyễn Minh V trả cho việc mua dâm là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên nghỉ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 50.000 đồng thu của bị cáo thuộc sở hữu của bị cáo, nhưng có áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 võ bao cao su; 04 bao cao su chưa sử dụng (đều có nhản hiệu Comdom Hualei) không còn sử dụng được, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Ngô Phi D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, 5 Điều 327; các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Phi D phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Ngô Phi D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Phi D cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: xử phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Phi D số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

3. Về xử lý vật chứng: Xử trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; 01 giấy phép kinh doanh KARAOKE; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; 01 sổ theo dõi bán hàng cho Ngô Phi D là chủ hộ kinh doanh (có đặc điểm như biên bản thu giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch ngày 27 tháng 08 năm 2019 (các vật chứng trên đang có trong hồ sơ vụ án)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* thu lợi bất chính do phạm tội mà có và tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/12/2019 giữa Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án huyện Bố Trạch); tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng, 02 võ bao cao su, 04 bao cao su chưa sử dụng, tất cả các bao cao su bỏ vào 03 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của những người niêm phong (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 03 tháng 12 năm 2019)

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Ngô Phi D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Th;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA;
- THAHS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải